

**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN TOÁN NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòn<br>g | Họ Tên               | Ngày sinh |       |      | Trường THCS     | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-----------|----------------------|-----------|-------|------|-----------------|-------|----------------------|
|     |     |           |                      | Ngày      | Tháng | Năm  |                 |       |                      |
| 1   | T05 | 01        | Nguyễn Đức Bảo Huy   | 01        | 03    | 2003 | Nguyễn Du       | 18,5  | Đội tuyển chính thức |
| 2   | T08 | 01        | Trần Phan Đăng Khoa  | 24        | 02    | 2003 | Huỳnh Khương Ni | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 3   | T11 | 01        | Phan Huỳnh Tuấn Kiệt | 29        | 07    | 2003 | Đồng Khởi       | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 4   | T07 | 01        | Nguyễn Lâm Đăng Khoa | 08        | 10    | 2003 | Nguyễn Du       | 16,25 | Đội tuyển chính thức |
| 5   | T03 | 01        | Trần Lê Triều Dương  | 18        | 04    | 2003 | Huỳnh Khương Ni | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 6   | T09 | 01        | Nguyễn Thanh Khôi    | 27        | 01    | 2003 | Nguyễn Du       | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 7   | T10 | 01        | Trần Minh Khôi       | 26        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn     | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 8   | T17 | 01        | Lê Chí Thiện         | 27        | 05    | 2003 | Huỳnh Khương Ni | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 9   | T18 | 01        | Huỳnh Diễm Trúc Uyên | 25        | 02    | 2003 | Minh Đức        | 12,75 | Đội tuyển chính thức |
| 10  | T16 | 01        | Nguyễn Nhật Quang    | 09        | 07    | 2003 | Trần Văn Ôn     | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 11  | T15 | 01        | Nguyễn Đình Quang    | 24        | 08    | 2003 | Lương Thế Vinh  | 12    | Đội tuyển chính thức |
| 12  | T19 | 01        | Đinh Thụy Nhật Vy    | 18        | 10    | 2003 | Nguyễn Du       | 7,75  | Đội tuyển chính thức |
| 13  | T13 | 01        | Đào Lê Phương Nhi    | 16        | 06    | 2003 | Nguyễn Du       | 7,25  | Đội tuyển chính thức |
| 14  | T12 | 01        | Phạm Thị Uyên Minh   | 16        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn     | 6,5   | Đội tuyển chính thức |
| 15  | T02 | 01        | Nguyễn Ngọc Chương   | 23        | 08    | 2003 | Nguyễn Du       | 5,5   | Đội tuyển chính thức |
| 16  | T04 | 01        | Nguyễn Phan Trí Đức  | 13        | 11    | 2003 | Huỳnh Khương Ni | 5     |                      |
| 17  | T06 | 01        | Trần Quốc Khanh      | 21        | 04    | 2003 | Trần Văn Ôn     | 3,25  |                      |
| 18  | T01 | 01        | Ngô Hoàng Xuân Bách  | 11        | 12    | 2003 | Nguyễn Du       | 3     |                      |
| 19  | T14 | 01        | Mai Thụy Quỳnh Như   | 03        | 10    | 2003 | Nguyễn Du       | 2,75  |                      |



**Lê Thị Bình**



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ                | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|-------------------|--------|-----------|-------|------|-------------------|------|----------------------|
|     |     |       |                   |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |      |                      |
| 1   | V01 | 02    | Trịnh Ngọc        | Mỹ     | 10        | 03    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 13   | Đội tuyển chính thức |
| 2   | V02 | 02    | Trần Hoàng        | Lan    | 17        | 04    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 12,5 | Đội tuyển chính thức |
| 3   | V03 | 02    | Vũ Trương Quỳnh   | Châu   | 08        | 09    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 4   | V04 | 02    | Đinh Thị Như      | Ngọc   | 08        | 05    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 5   | V05 | 02    | Shon Lê           | Nhân   | 14        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 6   | V06 | 02    | Nguyễn Lê Quỳnh   | Trang  | 21        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 7   | V07 | 02    | Nguyễn Đỗ An      | Khuong | 28        | 07    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 11,5 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | V08 | 02    | Hoàng Bảo         | Ngọc   | 29        | 01    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 11,5 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | V09 | 02    | Trần Trịnh Vương  | Nghi   | 05        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 10  | V10 | 02    | Ngô Văn Hồng      | Phuong | 24        | 03    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 11  | V11 | 02    | Huỳnh Bảo Hạnh    | Vi     | 10        | 06    | 2003 | Đức Trí           | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 12  | V12 | 02    | Trần Hoàng        | Khuê   | 24        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 10,5 | Đội tuyển chính thức |
| 13  | V13 | 02    | Bùi Ngọc Phương   | Nghi   | 26        | 10    | 2003 | Minh Đức          | 10,5 | Đội tuyển chính thức |
| 14  | V14 | 02    | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư    | 03        | 07    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 10,5 | Đội tuyển chính thức |
| 15  | V15 | 02    | Đặng Hoàng Phương | Uyên   | 28        | 10    | 2003 | Minh Đức          | 10,5 | Đội tuyển chính thức |
| 16  | V16 | 02    | Lâm Vũ Tâm        | An     | 22        | 05    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 9    |                      |
| 17  | V17 | 02    | Ngô Châu Phương   | Anh    | 14        | 05    | 2003 | Minh Đức          | 9    |                      |
| 18  | V18 | 02    | Lê Ngọc Minh      | Thụy   | 17        | 08    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 9    |                      |
| 19  | V19 | 02    | Ngô Thiên         | Kim    | 14        | 12    | 2003 | Văn Lang          | 8,5  |                      |
| 20  | V20 | 02    | Trương Nhật       | Quang  | 11        | 09    | 2003 | Nguyễn Du         | 8    |                      |



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Lê Thị Bình**



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN HÓA HỌC NĂM HỌC 2017 - 2018**

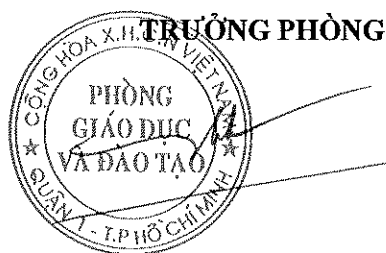
| STT | SBD | Phòng | Họ                 | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|--------------------|--------|-----------|-------|------|-------------------|-------|----------------------|
|     |     |       |                    |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |       |                      |
| 1   | H24 | 03    | Phan Phương        | Vy     | 02        | 01    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 17,25 | Đội tuyển chính thức |
| 2   | H10 | 03    | Văn Thiên          | Lâm    | 11        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 17    | Đội tuyển chính thức |
| 3   | H11 | 03    | Nguyễn Ngọc Phương | Linh   | 15        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 4   | H23 | 03    | Huỳnh Bá           | Tùng   | 02        | 03    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 5   | H16 | 03    | Trần Nguyễn Nam    | Phương | 28        | 01    | 2003 | Nguyễn Du         | 16,25 | Đội tuyển chính thức |
| 6   | H05 | 03    | Huỳnh Công         | Danh   | 02        | 11    | 2003 | Nguyễn Du         | 16    | Đội tuyển chính thức |
| 7   | H17 | 03    | Trần Nguyễn Minh   | Quân   | 01        | 01    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 15,5  | Đội tuyển chính thức |
| 8   | H21 | 03    | Phạm Thuỳ          | Trang  | 26        | 02    | 2003 | Nguyễn Du         | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 9   | H15 | 03    | Trần Nguyễn Minh   | Nhật   | 24        | 01    | 2003 | Chu Văn An        | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 10  | H20 | 03    | Lương Ngọc         | Trai   | 23        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 11  | H14 | 03    | Bùi Bảo            | Ngọc   | 17        | 01    | 2003 | Minh Đức          | 13,75 | Đội tuyển chính thức |
| 12  | H07 | 03    | Nguyễn Thu         | Hiền   | 02        | 01    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 13,5  | Đội tuyển chính thức |
| 13  | H09 | 03    | Phạm Minh          | Hưng   | 11        | 04    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 13,25 | Đội tuyển chính thức |
| 14  | H12 | 03    | Vũ Bình            | Minh   | 21        | 11    | 2003 | Nguyễn Du         | 12,75 | Đội tuyển chính thức |
| 15  | H18 | 03    | Huỳnh Công         | Thành  | 22        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 12,75 | Đội tuyển chính thức |
| 16  | H13 | 03    | Trần Kim           | Ngân   | 15        | 06    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 11,5  | Đội tuyển chính thức |
| 17  | H02 | 03    | Nguyễn Trần Phước  | Anh    | 11        | 06    | 2003 | Đức Trí           | 11    | Đội tuyển chính thức |
| 18  | H06 | 03    | Trần Nguyễn Gia    | Hân    | 06        | 06    | 2003 | Nguyễn Du         | 11    | Đội tuyển chính thức |
| 19  | H01 | 03    | Trần Lan           | Anh    | 23        | 07    | 2003 | Nguyễn Du         | 10,5  |                      |
| 20  | H03 | 03    | Phạm Huỳnh Nguyệt  | Anh    | 20        | 04    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 10,5  |                      |
| 21  | H04 | 03    | Trần Mai           | Chi    | 25        | 10    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 9,5   |                      |
| 22  | H22 | 03    | Đoàn Trần Tú       | Trâm   | 20        | 08    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 9,25  |                      |
| 23  | H08 | 03    | Phạm Bảo           | Huy    | 07        | 06    | 2003 | Chu Văn An        | 8     |                      |
| 24  | H19 | 03    | Nguyễn Văn Trung   | Tín    | 21        | 01    | 2003 | Nguyễn Du         | 3,75  |                      |

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG  
GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO  
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH  
Lê Thị Bình



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN ĐỊA LÍ NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ               | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS    | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|------------------|--------|-----------|-------|------|----------------|-------|----------------------|
|     |     |       |                  |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                |       |                      |
| 1   | Đ18 | 04    | Phạm Thị Thanh   | Tâm    | 18        | 11    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 2   | Đ06 | 04    | Võ Anh           | Khoa   | 28        | 09    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16    | Đội tuyển chính thức |
| 3   | Đ21 | 04    | Phan Hoàng       | Trúc   | 12        | 10    | 2003 | Minh Đức       | 15,5  | Đội tuyển chính thức |
| 4   | Đ14 | 04    | Nguyễn Lê Khánh  | Phương | 26        | 03    | 2003 | Nguyễn Du      | 15,25 | Đội tuyển chính thức |
| 5   | Đ02 | 04    | Đặng Ngọc        | Ánh    | 11        | 04    | 2003 | Chu Văn An     | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 6   | Đ17 | 04    | Nguyễn Phạm Như  | Quỳnh  | 13        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 7   | Đ19 | 04    | Nguyễn Anh       | Thư    | 18        | 05    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14,75 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | Đ15 | 04    | Phạm Nguyễn Minh | Quang  | 12        | 07    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14,25 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | Đ09 | 04    | Lương Hoàng      | Mỹ     | 03        | 03    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 10  | Đ13 | 04    | Nguyễn Minh      | Phú    | 06        | 12    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 11  | Đ12 | 04    | Trần Ngọc Khánh  | Như    | 26        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 13,75 | Đội tuyển chính thức |
| 12  | Đ07 | 04    | Nguyễn Thị Thiên | Kim    | 31        | 07    | 2003 | Minh Đức       | 13,5  | Đội tuyển chính thức |
| 13  | Đ04 | 04    | Trần Tú          | Hào    | 24        | 05    | 2003 | Võ Trường Toàn | 13,25 | Đội tuyển chính thức |
| 14  | Đ20 | 04    | Tạ Minh          | Trang  | 19        | 04    | 2003 | Võ Trường Toàn | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 15  | Đ03 | 04    | Phan Kim         | Chi    | 04        | 11    | 2003 | Võ Trường Toàn | 12,25 | Đội tuyển chính thức |
| 16  | Đ08 | 04    | Nguon Gia        | Linh   | 10        | 10    | 2003 | Minh Đức       | 12,25 | Đội tuyển chính thức |
| 17  | Đ22 | 04    | Trần Thanh       | Vy     | 05        | 04    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 12,25 | Đội tuyển chính thức |
| 18  | Đ01 | 04    | Huỳnh Quế        | Anh    | 16        | 04    | 2003 | Võ Trường Toàn | 12    |                      |
| 19  | Đ23 | 04    | Cao Thanh        | Vy     | 26        | 11    | 2003 | Minh Đức       | 11,75 |                      |
| 20  | Đ11 | 04    | Nguyễn Phương    | Nhi    | 20        | 03    | 2003 | Võ Trường Toàn | 10,75 |                      |
| 21  | Đ10 | 04    | Uông Bảo         | Ngọc   | 01        | 01    | 2003 | Võ Trường Toàn | 10,5  |                      |
| 22  | Đ16 | 04    | Hồng Ngọc Lệ     | Quyên  | 29        | 10    | 2003 | Minh Đức       | 10,5  |                      |
| 23  | Đ05 | 04    | Lý Gia           | Hân    | 02        | 10    | 2003 | Võ Trường Toàn | 10    |                      |



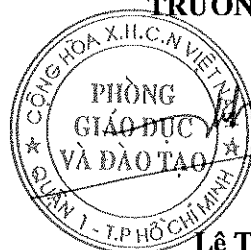
**Lê Thị Bình**



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN VẬT LÝ NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ              | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS    | ĐIỂM | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|-----------------|--------|-----------|-------|------|----------------|------|----------------------|
|     |     |       |                 |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                |      |                      |
| 1   | L09 | 05    | Hồng Minh       | Kỳ     | 23        | 08    | 2003 | Võ Trường Toàn | 19   | Đội tuyển chính thức |
| 2   | L12 | 05    | Nguyễn Quế      | Phong  | 13        | 06    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 17,5 | Đội tuyển chính thức |
| 3   | L10 | 05    | Trần Gia        | Linh   | 25        | 07    | 2003 | Minh Đức       | 17   | Đội tuyển chính thức |
| 4   | L13 | 05    | Lê Phú          | Phúc   | 29        | 09    | 2003 | Minh Đức       | 17   | Đội tuyển chính thức |
| 5   | L14 | 05    | Trần Minh       | Phúc   | 03        | 10    | 2003 | Minh Đức       | 17   | Đội tuyển chính thức |
| 6   | L05 | 05    | Trần Khương     | Duy    | 11        | 10    | 2003 | Nguyễn Du      | 16,5 | Đội tuyển chính thức |
| 7   | L11 | 05    | Phùng Sở        | Nam    | 16        | 12    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16   | Đội tuyển chính thức |
| 8   | L07 | 05    | Nghiêm Gia      | Khang  | 30        | 10    | 2003 | Nguyễn Du      | 15   | Đội tuyển chính thức |
| 9   | L06 | 05    | Nguyễn Minh     | Hiền   | 02        | 12    | 2003 | Đồng Khởi      | 14,5 | Đội tuyển chính thức |
| 10  | L23 | 05    | Vũ Quang        | Vinh   | 09        | 08    | 2003 | Lương Thế Vinh | 14   | Đội tuyển chính thức |
| 11  | L03 | 05    | Nguyễn Mai      | Anh    | 30        | 03    | 2003 | Minh Đức       | 12,5 | Đội tuyển chính thức |
| 12  | L19 | 05    | Phạm Huỳnh Minh | Triết  | 08        | 04    | 2003 | Nguyễn Du      | 12,5 | Đội tuyển chính thức |
| 13  | L20 | 05    | Đỗ Thành        | Triết  | 22        | 08    | 2003 | Minh Đức       | 12,5 | Đội tuyển chính thức |
| 14  | L01 | 05    | Trần Tuấn       | Anh    | 24        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 15  | L18 | 05    | Ngô Hoài Ngọc   | Trâm   | 09        | 08    | 2003 | Nguyễn Du      | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 16  | L15 | 05    | Nguyễn Linh     | Phương | 01        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 11,5 | Đội tuyển chính thức |
| 17  | L16 | 05    | Ngô Anh         | Quân   | 26        | 07    | 2003 | Nguyễn Du      | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 18  | L02 | 05    | Phạm Mai        | Anh    | 22        | 09    | 2003 | Lương Thế Vinh | 10,5 | Đội tuyển chính thức |
| 19  | L08 | 05    | Nguyễn Vũ Đăng  | Khoa   | 28        | 06    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 20  | L21 | 05    | Nguyễn Lê Thanh | Trúc   | 07        | 03    | 2003 | Võ Trường Toàn | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 21  | L17 | 05    | Nguyễn Khánh    | Quân   | 18        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 6,5  |                      |
| 22  | L22 | 05    | Lê Thái         | Uyên   | 01        | 09    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 2,5  |                      |
| 23  | L04 | 05    | Trần Hữu        | Bách   | 09        | 01    | 2003 | Trần Văn Ôn    |      |                      |

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Bình



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN SINH HỌC NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD  | Phòng | Họ                   | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|------|-------|----------------------|--------|-----------|-------|------|-------------------|-------|----------------------|
|     |      |       |                      |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |       |                      |
| 1   | Si05 | 06    | Nguyễn Hà Tùng       | Chi    | 03        | 01    | 2003 | Nguyễn Du         | 17    | Đội tuyển chính thức |
| 2   | Si17 | 06    | Dương Ngọc Bảo       | Nhi    | 13        | 08    | 2003 | Minh Đức          | 16,5  | Đội tuyển chính thức |
| 3   | Si03 | 06    | Nguyễn Ngọc Vân      | Anh    | 21        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 16,25 | Đội tuyển chính thức |
| 4   | Si13 | 06    | Nguyễn Ngọc Yến      | Linh   | 07        | 03    | 2003 | Minh Đức          | 16,25 | Đội tuyển chính thức |
| 5   | Si18 | 06    | Võ Phan Minh         | Phương | 24        | 01    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 16,25 | Đội tuyển chính thức |
| 6   | Si19 | 06    | Vũ Hồng              | Son    | 14        | 12    | 2003 | Nguyễn Du         | 15,75 | Đội tuyển chính thức |
| 7   | Si02 | 06    | Nguyễn Ngọc Hồng Anh |        | 18        | 10    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 15,5  | Đội tuyển chính thức |
| 8   | Si09 | 06    | Trần Phạm Minh       | Hương  | 12        | 02    | 2003 | Nguyễn Du         | 15,25 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | Si11 | 06    | Lương Khả            | Lệ     | 07        | 05    | 2003 | Minh Đức          | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 10  | Si16 | 06    | Phạm Trần Bảo        | Ngọc   | 19        | 08    | 2003 | Minh Đức          | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 11  | Si23 | 06    | Trần Lê              | Trần   | 08        | 05    | 2003 | Nguyễn Du         | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 12  | Si07 | 06    | Vũ Hồng              | Đức    | 23        | 04    | 2003 | Nguyễn Du         | 14,75 | Đội tuyển chính thức |
| 13  | Si04 | 06    | Lương Tú             | Anh    | 28        | 08    | 2003 | Đồng Khởi         | 14,5  | Đội tuyển chính thức |
| 14  | Si12 | 06    | Nguyễn Hồ Uyên       | Linh   | 03        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 14,25 | Đội tuyển chính thức |
| 15  | Si14 | 06    | Nguyễn An            | My     | 27        | 06    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 12,75 | Đội tuyển chính thức |
| 16  | Si15 | 06    | Võ Trần Đông         | Nghi   | 03        | 04    | 2003 | Nguyễn Du         | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 17  | Si01 | 06    | Nguyễn Thiện Như     | Anh    | 30        | 04    | 2003 | Chu Văn An        | 12    | Đội tuyển chính thức |
| 18  | Si10 | 06    | Huỳnh Ngọc Đăng      | Khoa   | 03        | 07    | 2003 | Nguyễn Du         | 11,75 | Đội tuyển chính thức |
| 19  | Si08 | 06    | Nguyễn Ngọc Ngân     | Hà     | 05        | 07    | 2003 | Minh Đức          | 11    | Đội tuyển chính thức |
| 20  | Si21 | 06    | Trần Nguyễn Minh     | Thư    | 27        | 02    | 2003 | Nguyễn Du         | 11    | Đội tuyển chính thức |
| 21  | Si22 | 06    | Huỳnh Ngọc Thủy      | Tiên   | 23        | 04    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 10,75 |                      |
| 22  | Si06 | 06    | Hoàng Minh           | Chiến  | 24        | 12    | 2003 | Nguyễn Du         | 10    |                      |
| 23  | Si20 | 06    | Huỳnh Trần Mai       | Thảo   | 01        | 01    | 2003 | Nguyễn Du         | 8,75  |                      |



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN LỊCH SỬ NĂM HỌC 2017 - 2018

| STT | SBD  | Phòng | Họ                 | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|------|-------|--------------------|--------|-----------|-------|------|-------------------|-------|----------------------|
|     |      |       |                    |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |       |                      |
| 1   | Su09 | 07    | Nguyễn Hữu Đăng    | Khoa   | 10        | 06    | 2003 | Đức Trí           | 15,5  | Đội tuyển chính thức |
| 2   | Su13 | 07    | Phạm Thanh         | Nguyên | 27        | 01    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 15,5  | Đội tuyển chính thức |
| 3   | Su07 | 07    | Đỗ Thị Hồng        | Hân    | 10        | 06    | 2003 | Chu Văn An        | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 4   | Su08 | 07    | Lê Ngọc Vân        | Khánh  | 18        | 01    | 2003 | Đức Trí           | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 5   | Su01 | 07    | Trương Tú          | Anh    | 01        | 06    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 14,25 | Đội tuyển chính thức |
| 6   | Su04 | 07    | Nguyễn Tiến        | Dũng   | 26        | 02    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 13,75 | Đội tuyển chính thức |
| 7   | Su17 | 07    | Lê Huỳnh Anh       | Thư    | 19        | 05    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 13,25 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | Su10 | 07    | Trần Bảo           | Long   | 16        | 01    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 9   | Su15 | 07    | Trịnh Quý          | Tâm    | 12        | 12    | 2003 | Đức Trí           | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 10  | Su11 | 07    | Đỗ Khánh           | Ngân   | 10        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 11,5  | Đội tuyển chính thức |
| 11  | Su03 | 07    | Hà Quốc            | Anh    | 15        | 03    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 10,75 | Đội tuyển chính thức |
| 12  | Su12 | 07    | Nguyễn Ngô Kim     | Ngân   | 07        | 03    | 2003 | Chu Văn An        | 9,75  | Đội tuyển chính thức |
| 13  | Su05 | 07    | Ngô Lý Nhật        | Dương  | 28        | 11    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 9,25  | Đội tuyển chính thức |
| 14  | Su16 | 07    | Đinh Hạnh          | Thảo   | 28        | 03    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 7,5   | Đội tuyển chính thức |
| 15  | Su02 | 07    | Nguyễn Hoàng Quỳnh | Anh    | 18        | 07    | 2003 | Nguyễn Du         | 7     |                      |
| 16  | Su06 | 07    | Trần Minh          | Hạnh   | 10        | 07    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 6,5   |                      |
| 17  | Su14 | 07    | Trương Quang       | Phúc   | 05        | 11    | 2003 | Chu Văn An        | 6,25  |                      |
| 18  | Su18 | 07    | Cao Ngọc Quỳnh     | Trâm   | 03        | 08    | 2003 | Văn Lang          |       |                      |



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN TIẾNG ANH NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ               | Tên   | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|------------------|-------|-----------|-------|------|-------------------|------|----------------------|
|     |     |       |                  |       | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |      |                      |
| 1   | A22 | 08    | Lưu Thị Vân      | Quỳnh | 11        | 11    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 91   | Đội tuyển chính thức |
| 2   | A01 | 08    | Nghê Ngọc Phương | Anh   | 02        | 03    | 2003 | Quốc tế Á Châu    | 83   | Đội tuyển chính thức |
| 3   | A19 | 08    | Huỳnh Gia        | Phú   | 18        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 83   | Đội tuyển chính thức |
| 4   | A21 | 08    | Huỳnh Minh       | Quyên | 29        | 03    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 82   | Đội tuyển chính thức |
| 5   | A26 | 08    | Trần Phương      | Vy    | 19        | 08    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 80   | Đội tuyển chính thức |
| 6   | A04 | 08    | Nguyễn Lê Minh   | Hiền  | 12        | 02    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 79   | Đội tuyển chính thức |
| 7   | A15 | 08    | Lê Hiền          | Minh  | 06        | 10    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 77   | Đội tuyển chính thức |
| 8   | A23 | 08    | Trần Phước       | Thịnh | 29        | 10    | 2003 | Chu Văn An        | 77   | Đội tuyển chính thức |
| 9   | A13 | 08    | Nguyễn Kinh      | Luân  | 11        | 10    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 75   | Đội tuyển chính thức |
| 10  | A10 | 08    | Nguyễn Phương    | Linh  | 06        | 12    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 74   | Đội tuyển chính thức |
| 11  | A24 | 08    | Lê Hoàng         | Tiến  | 30        | 09    | 2003 | Chu Văn An        | 72   | Đội tuyển chính thức |
| 12  | A09 | 08    | Nguyễn Trung     | Kiên  | 02        | 10    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 67   | Đội tuyển chính thức |
| 13  | A11 | 08    | Trần Hoàng Phi   | Long  | 24        | 03    | 2003 | Nguyễn Du         | 67   | Đội tuyển chính thức |
| 14  | A18 | 08    | Huỳnh Ánh        | Như   | 17        | 05    | 2003 | Nguyễn Du         | 66   | Đội tuyển chính thức |
| 15  | A03 | 08    | Vũ Thu           | Giang | 11        | 03    | 2003 | Nguyễn Du         | 65   | Đội tuyển chính thức |
| 16  | A20 | 08    | Lê Trần Minh     | Quân  | 16        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 65   | Đội tuyển chính thức |
| 17  | A07 | 08    | Nguyễn Trần Mai  | Hương | 08        | 03    | 2003 | Nguyễn Du         | 64   | Đội tuyển chính thức |
| 18  | A02 | 08    | Nguyễn Huyền     | Băng  | 16        | 04    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 63   | Đội tuyển chính thức |
| 19  | A12 | 08    | Nguyễn Hoàng Bảo | Long  | 05        | 10    | 2003 | Quốc tế Á Châu    | 62   | Đội tuyển chính thức |
| 20  | A08 | 08    | Phạm Quang       | Khang | 10        | 06    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 61   | Đội tuyển chính thức |
| 21  | A06 | 08    | Nhâm Quốc        | Hưng  | 24        | 11    | 2003 | Minh Đức          | 60   |                      |
| 22  | A14 | 08    | Trịnh Gia        | Minh  | 11        | 11    | 2003 | Minh Đức          | 60   |                      |
| 23  | A05 | 08    | Nguyễn Nhật      | Huy   | 12        | 12    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 56   |                      |
| 24  | A28 | 08    | Nguyễn Hồng Uyên | Vy    | 18        | 10    | 2003 | Nguyễn Du         | 56   |                      |
| 25  | A16 | 08    | Tôn Nữ Thanh     | Ngọc  | 07        | 07    | 2003 | Nguyễn Du         | 55   |                      |
| 26  | A25 | 08    | Nguyễn Anh       | Vũ    | 14        | 01    | 2003 | Lương Thế Vinh    | 52   |                      |
| 27  | A17 | 08    | Châu Phạm Yên    | Nhi   | 30        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn       |      |                      |
| 28  | A27 | 08    | Đặng Hoàng Mai   | Vy    | 05        | 07    | 2003 | Nguyễn Du         |      |                      |



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



**IÊM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG  
MÔN CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2017 - 2018**

| S<br>T<br>T | SBD  | Phòng | Họ              | Tên   | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-------------|------|-------|-----------------|-------|-----------|-------|------|-------------------|-------|----------------------|
|             |      |       |                 |       | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |       |                      |
| 1           | CN03 | 09    | Phạm Tuấn       | Kiệt  | 29        | 01    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 18,25 | Đội tuyển chính thức |
| 2           | CN09 | 09    | Nguyễn Thiện    | Thành | 12        | 07    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 18,25 | Đội tuyển chính thức |
| 3           | CN05 | 09    | Đàm Lê Châu     | Minh  | 13        | 07    | 2003 | Đức Trí           | 18    | Đội tuyển chính thức |
| 4           | CN07 | 09    | Lê Xuân Hoàng   | Phúc  | 10        | 11    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 17,5  | Đội tuyển chính thức |
| 5           | CN12 | 09    | Huỳnh Trọng     | Tín   | 30        | 03    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 17,25 | Đội tuyển chính thức |
| 6           | CN08 | 09    | Hoàng Khánh Bắc | Quyên | 07        | 12    | 2003 | Văn Lang          | 15,75 | Đội tuyển chính thức |
| 7           | CN10 | 09    | Trần Lê Thùy    | Tiên  | 29        | 10    | 2003 | Đức Trí           | 14,75 | Đội tuyển chính thức |
| 8           | CN04 | 09    | Nguyễn Đỗ Anh   | Minh  | 11        | 10    | 2003 | Đồng Khởi         | 13,75 | Đội tuyển chính thức |
| 9           | CN01 | 09    | Trần Lê Bảo     | Khang | 15        | 04    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 10          | CN11 | 09    | Trần Mạnh       | Tiến  | 24        | 06    | 2003 | Chu Văn An        | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 11          | CN06 | 09    | Nguyễn Hoàng    | Nhất  | 13        | 01    | 2003 | Đức Trí           | 12,75 |                      |
| 12          | CN02 | 09    | Nguyễn Đăng     | Khoa  | 02        | 06    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 12,5  |                      |
| 13          | CN13 | 09    | Nguyễn Lê Thúy  | Vy    | 24        | 01    | 2003 | Đức Trí           | 12    |                      |

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Lê Thị Bình**



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN KIẾN THỨC TỔNG HỢP THỰC TIỄN NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD  | Phòng | Họ                | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS       | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|------|-------|-------------------|--------|-----------|-------|------|-------------------|-------|----------------------|
|     |      |       |                   |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                   |       |                      |
| 1   | KT03 | 10    | Ngô Thảo          | Nguyên | 02        | 01    | 2003 | Đồng Khởi         | 17,5  | Đội tuyển chính thức |
| 2   | KT06 | 10    | Trần Thảo         | Ngân   | 21        | 08    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 3   | KT01 | 10    | Tôn Đức           | Nhân   | 26        | 09    | 2003 | Nguyễn Du         | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 4   | KT05 | 10    | Hoàng Minh        | Duy    | 26        | 07    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 14    | Đội tuyển chính thức |
| 5   | KT02 | 10    | Nguyễn Thị Minh   | Tú     | 21        | 08    | 2003 | Đồng Khởi         | 13,25 | Đội tuyển chính thức |
| 6   | KT09 | 10    | Lê Viết           | Nguyên | 18        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 7   | KT08 | 10    | Trần Thụy Như     | Quỳnh  | 15        | 08    | 2003 | Huỳnh Khương Ninh | 12,25 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | KT07 | 10    | Nguyễn Minh       | Khôi   | 18        | 05    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 11,75 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | KT10 | 10    | Huỳnh Ngọc Phương | Chi    | 21        | 04    | 2003 | Võ Trường Toàn    | 11,75 | Đội tuyển chính thức |
| 10  | KT11 | 10    | Cao Lê Trúc       | Linh   | 28        | 09    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 11,75 | Đội tuyển chính thức |
| 11  | KT14 | 10    | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh   | 05        | 09    | 2003 | Đức Trí           | 11,5  | Đội tuyển chính thức |
| 12  | KT13 | 10    | Trương Công Quốc  | Triệu  | 29        | 12    | 2003 | Đức Trí           | 11,25 | Đội tuyển chính thức |
| 13  | KT04 | 10    | Lê Văn            | Nguyên | 23        | 07    | 2003 | Văn Lang          | 9,75  | Đội tuyển chính thức |
| 14  | KT12 | 10    | Nguyễn Ngọc Kỳ    | Duyên  | 30        | 10    | 2003 | Đồng Khởi         | 9,75  | Đội tuyển chính thức |
| 15  | KT15 | 10    | Trần Nguyễn Hoàng | My     | 08        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn       | 7,5   | Đội tuyển chính thức |



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quận 1, ngày 12 tháng 2 năm 2018

ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN THỰC NGHIỆM KHOA HỌC TỰ NHIÊN NĂM HỌC 2017 - 2018

| STT | SBD  | Phòng | Họ                | Tên   | Ngày sinh |       |      | Trường THCS    | ĐIỂM  | GHI CHÚ              |
|-----|------|-------|-------------------|-------|-----------|-------|------|----------------|-------|----------------------|
|     |      |       |                   |       | Ngày      | Tháng | Năm  |                |       |                      |
| 1   | TN09 | 11    | Lê Bảo            | Khang | 16        | 03    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 15    | Đội tuyển chính thức |
| 2   | TN10 | 11    | Lê                | Anh   | 15        | 10    | 2003 | Minh Đức       | 14,5  | Đội tuyển chính thức |
| 3   | TN03 | 11    | Ngô Ngọc Quỳnh    | Giang | 14        | 05    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 13,75 | Đội tuyển chính thức |
| 4   | TN04 | 11    | Kiều Gia          | Khang | 20        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 13,5  | Đội tuyển chính thức |
| 5   | TN12 | 11    | Phan Ngọc Khả     | Minh  | 20        | 09    | 2003 | Võ Trường Toàn | 13    | Đội tuyển chính thức |
| 6   | TN08 | 11    | Nguyễn Minh       | Trí   | 29        | 03    | 2003 | Minh Đức       | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 7   | TN11 | 11    | Nguyễn Huỳnh Diệu | Anh   | 04        | 05    | 2003 | Chu Văn An     | 12,5  | Đội tuyển chính thức |
| 8   | TN06 | 11    | Tăng Nguyễn Nhật  | Minh  | 23        | 11    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 10,75 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | TN13 | 11    | Trần Phước Vĩnh   | Thịnh | 30        | 03    | 2003 | Đức Trí        | 10    | Đội tuyển chính thức |
| 10  | TN05 | 11    | Nguyễn Trần Minh  | Hiền  | 19        | 07    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 9,25  | Đội tuyển chính thức |
| 11  | TN01 | 11    | Nguyễn Khánh      | Hoàng | 21        | 10    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 7,25  |                      |
| 12  | TN07 | 11    | Lưu Thụy Ánh      | Tuyết | 10        | 08    | 2003 | Võ Trường Toàn | 6,25  |                      |
| 13  | TN02 | 11    | Võ Trương Nhật    | Lam   | 13        | 07    | 2003 | Lương Thế Vinh | 5,25  |                      |



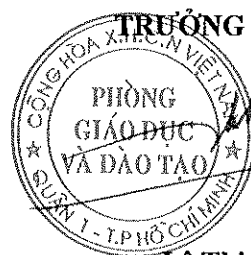
TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3**  
**MÔN TIN HỌC NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD  | Phòng | Họ                | Tên    | Ngày sinh |       |      | Trường THCS    | ĐIỂM | GHI CHÚ              |
|-----|------|-------|-------------------|--------|-----------|-------|------|----------------|------|----------------------|
|     |      |       |                   |        | Ngày      | Tháng | Năm  |                |      |                      |
| 1   | Ti09 | 14    | Lê Việt           | Thành  | 12        | 06    | 2003 | Đức Trí        | 16   | Đội tuyển chính thức |
| 2   | Ti01 | 12    | Phạm Vi Phú       | Chi    | 19        | 04    | 2003 | Nguyễn Du      | 14   | Đội tuyển chính thức |
| 3   | Ti07 | 14    | Tạ Như            | Ngọc   | 27        | 01    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14   | Đội tuyển chính thức |
| 4   | Ti11 | 14    | Nguyễn Chí        | Tường  | 30        | 11    | 2003 | Chu Văn An     | 12   | Đội tuyển chính thức |
| 5   | Ti02 | 12    | Nguyễn Trần Hữu   | Cường  | 15        | 03    | 2003 | Võ Trường Toàn | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 6   | Ti05 | 14    | Đặng Hoàng Anh    | Khôi   | 05        | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 11   | Đội tuyển chính thức |
| 7   | Ti04 | 14    | Nguyễn Đình Thiên | Huy    | 22        | 09    | 2003 | Võ Trường Toàn | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 8   | Ti06 | 14    | Bùi Phi           | Long   | 15        | 05    | 2003 | Chu Văn An     | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 9   | Ti08 | 14    | Ninh Bảo          | Nguyễn | 25        | 02    | 2003 | Trần Văn Ôn    | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 10  | Ti10 | 14    | Đặng Đức          | Trí    | 05        | 06    | 2003 | Nguyễn Du      | 10   | Đội tuyển chính thức |
| 11  | Ti03 | 14    | Trần Thái Đức     | Duy    | 14        | 03    | 2003 | Đức Trí        | 6    |                      |

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Lê Thị Bình**



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN TIẾNG PHÁP NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ              | Tên   | Ngày sinh |       |      | Trường THCS | Điểm  | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|-----------------|-------|-----------|-------|------|-------------|-------|----------------------|
|     |     |       |                 |       | Ngày      | Tháng | Năm  |             |       |                      |
| 1   | P02 | 13    | Nguyễn Hoàng    | Dung  | 16        | 9     | 2003 | Trần Văn Ôn | 14,9  | Đội tuyển chính thức |
| 2   | P05 | 13    | Tổng Khánh      | Linh  | 8         | 12    | 2003 | Trần Văn Ôn | 14,7  | Đội tuyển chính thức |
| 3   | P10 | 13    | Khổng Như       | Uyên  | 18        | 7     | 2003 | Trần Văn Ôn | 13,4  | Đội tuyển chính thức |
| 4   | P06 | 13    | Nguyễn Cao Xuân | Long  | 16        | 2     | 2003 | Trần Văn Ôn | 12,75 | Đội tuyển chính thức |
| 5   | P08 | 13    | Lương Việt Anh  | Thư   | 11        | 4     | 2003 | Trần Văn Ôn | 12,4  | Đội tuyển chính thức |
| 6   | P09 | 13    | Võ Phương       | Thư   | 18        | 4     | 2003 | Trần Văn Ôn | 11,9  | Đội tuyển chính thức |
| 7   | P03 | 13    | Vũ Lê Lâm       | Hoàng | 2         | 6     | 2003 | Trần Văn Ôn | 11,15 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | P01 | 13    | Dương Lâm Quốc  | Bảo   | 16        | 9     | 2003 | Trần Văn Ôn | 10,55 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | P04 | 13    | Bùi Tấn         | Huy   | 23        | 1     | 2003 | Trần Văn Ôn | 0     |                      |
| 10  | P07 | 13    | Nguyễn Thúy     | Quỳnh | 16        | 3     | 2003 | Trần Văn Ôn | 0     |                      |



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình



**ĐIỂM THI HỌC SINH - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - VÒNG 3  
MÔN TIẾNG NHẬT NĂM HỌC 2017 - 2018**

| STT | SBD | Phòng | Họ               | Tên   | Ngày sinh |       |      | Trường THCS    | Điểm | GHI CHÚ              |
|-----|-----|-------|------------------|-------|-----------|-------|------|----------------|------|----------------------|
|     |     |       |                  |       | Ngày      | Tháng | Năm  |                |      |                      |
| 1   | N11 | 14    | Lê Thị Minh      | Thảo  | 21        | 5     | 2003 | Võ Trường Toàn | 18,7 | Đội tuyển chính thức |
| 2   | N13 | 14    | Phạm Xuân        | Thu   | 3         | 10    | 2003 | Võ Trường Toàn | 18,5 | Đội tuyển chính thức |
| 3   | N05 | 14    | Nakada           | Koki  | 2         | 11    | 2003 | Võ Trường Toàn | 17,5 | Đội tuyển chính thức |
| 4   | N10 | 14    | Vũ Khánh         | Như   | 7         | 5     | 2003 | Võ Trường Toàn | 17,4 | Đội tuyển chính thức |
| 5   | N09 | 14    | Đỗ Thị Bảo       | Ngọc  | 30        | 11    | 2003 | Võ Trường Toàn | 17,1 | Đội tuyển chính thức |
| 6   | N15 | 14    | Nguyễn Việt Anh  | Thy   | 6         | 1     | 2003 | Võ Trường Toàn | 17,1 | Đội tuyển chính thức |
| 7   | N12 | 14    | Bùi Ngô Nhã      | Thi   | 1         | 10    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16,5 | Đội tuyển chính thức |
| 8   | N14 | 14    | Nguyễn Hoàng Anh | Thư   | 9         | 12    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16,4 | Đội tuyển chính thức |
| 9   | N01 | 14    | Thái Gia         | Bảo   | 28        | 10    | 2003 | Võ Trường Toàn | 16,2 | Đội tuyển chính thức |
| 10  | N08 | 14    | Lý Linh          | Nghi  | 17        | 9     | 2003 | Võ Trường Toàn | 16   | Đội tuyển chính thức |
| 11  | N02 | 14    | Nguyễn Thị Nhân  | Hòa   | 1         | 6     | 2003 | Võ Trường Toàn | 15,9 | Đội tuyển chính thức |
| 12  | N04 | 14    | Nguyễn Thị Vân   | Khánh | 10        | 8     | 2003 | Võ Trường Toàn | 15,4 | Đội tuyển chính thức |
| 13  | N03 | 14    | Nguyễn Ngọc Uyên | Khanh | 21        | 12    | 2003 | Võ Trường Toàn | 14,9 | Đội tuyển chính thức |
| 14  | N07 | 14    | Tô Ngọc Kim      | Ngân  | 13        | 8     | 2003 | Võ Trường Toàn | 11,7 | Đội tuyển chính thức |
| 15  | N06 | 14    | Nguyễn Thu       | Loan  | 21        | 7     | 2003 | Võ Trường Toàn | 11   | Đội tuyển chính thức |

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Thị Bình**

